

Mật Tạng Bộ 4_ No.1243 (Tr.207_ Tr.211)

PHẬT THUYẾT XUẤT SINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHÁP NHÃ BIẾN CHIẾU ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG KINH

QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch : Tây Thiên Trung Ấn Độ_ Tam Tạng chùa Na Lan Đà, Sa Môn được ban áo
tía là PHÁP HỘ phụng chiếu dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Thế Tôn ngự ở trong lầu gác Đại Bảo trên núi Ma Ha Mẫu Chất Lân Na vì Chúng nói Pháp.

Bấy giờ tất cả chư Phật xưng dương tán thán. Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra Pàṇi Bodhisatvāya mahā satvāya) ở nơi Chúng ấy cùng đến hội tọa, ngồi ngay đầu bên trên phía Đông của Tòa Phổ Biến Diễm Man Liên Hoa của Đức Thế Tôn. Đức Phật đưa bàn tay phải an ủi chúng sinh. Tiếp bên phải Đức Phật có vị Tứ Tỳ Đại Lực Minh Vương (Caturbhūja mahā Bala Vidyaṛāja) hướng tay trái về Đức Phật đỉnh lễ, tay phải cầm cây phát trần, tay trên bên trái cầm sợi dây Kim Cương, tay trên bên phải cầm cây gậy Kim Cương (Kim Cương Bổng) mắt của vị ấy như tóc màu đỏ, như đám lửa mạnh, như đỉnh cao vót trên ngọn lửa.

Tiếp theo là Kim Cương Thủ với các quyển thuộc

Tiếp bên phải là Giáng Tam Thế Minh Vương (Trailokya Vijaya Vidyaṛāja)

Bên phải là Cam Lộ Quân Noa Lợi (Amṛta Kuṇḍali) với hình như nửa vành trăng phấn tắn uy mãnh, hình dung hung ác màu đỏ như Chu Sa. Vị Đại Khủng Bố Kim Cương này hay phá tất cả phiền não, nắm chắc Bản Tâm.

Tiếp theo là Thánh Giáng Tam Thế Minh Vương, Thánh Ma Ma Kế (Mamāki) , Cam Lộ Quân Noa Lợi, Kim Cương Câu (Vajra Aṅku'sa) , Kim Cương Sách (Vajra Pā'sa). Ở bên trong cửa ấy lại có 2 vị Phần Nộ Kim Cương (Krodha Vajra) , bên trái là Trì Kim Cương Tố (Vajra Pā'sa Dhāra) , bên phải là Chấp Kim Cương Bổng (Vajra Daṇḍa Dhāra)

Tiếp bên trái Đức Phật là Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'savara Bodhisatva) với các Quyển Thuộc (Saheyāya) .

Tiếp bên phải Đức Phật là Thánh Bạch Y Quán Tự Tại Bồ Tát (Arya Paṇḍara Vāṣiṇi Avalokite'svara Bodhisatva) với Đa La Bồ Tát (Tārā Bodhisatva) , Tỳ Câu Đề Bồ Tát (Bhṛkūṭi Bodhisatva) . Bên trái là Mã Đầu Minh Vương (Hāyagrīva Vidyaṛāja) . Tiếp theo là

Ma Ha Đại Bạch (Mahà 'sveta) , Đại Cát Tường Bồ Tát (Mahà 'Sri Bodhisatva) . Nhóm như vậy có trăm ngàn vị Bồ Tát Ma Ha Tát.

Lại ở phương Đông là hàng Nhật Nguyệt Thiên (Aditya Deva và Candra Deva) , Đệ Nhất Lại Tra Thiên Vương (Dhṛta Raṣṭra Devarāja) , Đế Thích Thiên Vương (Indra Devarāja) .

Phương Đông Nam là Diêm Ma (Yama) với Hỏa Thiên (Agni Deva) và các Đại Thiên (Mahà Ṛṣi)

Phương Nam là Diêm Mô Na La Diên (Yamo Nàrayaṇa)

Phương Tây Nam là La Sát Chủ (Rākṣasa Adhipati)

Phương Tây là Thủy Thiên Long Chủ (Udakadeva Nàga Adhipati)

Phương Tây Bắc là Phong Thiên (Vāyu Deva)

Phương Bắc là Câu Vĩ La (Kubera hay Kuvera)

Phương Đông Bắc là I Xả Năng (I'sana) , Đế Thích Thiên Chủ (Indra Devādhipati) , Na La Diên Thiên (Nàrayaṇa Deva) Sa Ha Thế Giới Đại Phạm Thiên Vương (Sahalokādhipati Mahà Brāhma Devarāja) , Ma Hê Thủ La (Mahe'svara) , các Thiên Chúng (Devànām)

Nhóm như vậy có vô lượng vô số chư Thiên với các Thiên Nhân thanh tịnh , mỗi mỗi vị đều có quyền thuộc của mình vây chung quanh , đứng trước mặt Đức Như Lai , cung kính chấp tay chiêm ngưỡng Tôn Nhan (Khuôn mặt của Đức Thế Tôn) .

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ (Vajrapāṇi Guhyakādhipati) rằng:” Nay Bí Mật Chủ ! Nếu có người trì Đại Giáo Minh Vương Kinh này thì vì họ mà nói Chú là:

Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã

Năng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa y, ma hạ dước xoa tế năng bát đa y

Án. Chỉ ly chỉ ly , phộc nhật-la , kế ly chỉ la dã, sa-phộc hạ

Án. Mụ lật-đà-năng dã, sa-phộc hạ

La la tra dã, sa-phộc hạ

Tác xô sa dã, sa-phộc hạ

Ô nga-la dã, sa-phộc hạ

Át để-dục nga-la dã, sa-phộc hạ

Lạc cát-đam bà dã, sa-phộc hạ

Phộc nhật-la khát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Bá thiết hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Khát đấng-nga , hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Ba la truật, hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Đạt nậu lật-đà la dã, sa-phộc hạ

Mẫu sa la , hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Tác ca-la , hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Để-lị thân la , hát tắc-đa dã, sa-phộc hạ

Hột-li na dạ dĩa, sa-phộc hạ
Ô ba hột-li na dạ dĩa, sa-phộc hạ
Tán noa , kế ly chỉ la dĩa, sa-phộc hạ
Phộc la , kế ly chỉ la dĩa, sa-phộc hạ
La đát-nặng , kế ly chỉ la dĩa, sa-phộc hạ
Ma đấng nga dĩa, sa-phộc hạ
Nghê phộc lật-đà nặng dĩa, sa-phộc hạ
Ma hạ phộc la dĩa, sa-phộc hạ
Nhạ trí la dĩa, sa-phộc hạ
La mộ na la dĩa, sa-phộc hạ
Ô thô sấp-ma cốt lỗ đà dĩa, sa-phộc hạ
Khắc nga dĩa, sa-phộc hạ
Diễm mẫu nặng dĩa, sa-phộc hạ
Diễm ma lạc khát-xoa sa dĩa , sa-phộc hạ
Ma hạ tán noa dĩa, sa-phộc hạ
Nhạ la đà la dĩa, sa-phộc hạ
Ba lật-phộc đá la nhạ dĩa, sa-phộc hạ
Ba lật-phộc đá, đà la dĩa, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la nan noa dĩa, sa-phộc hạ
Ma hạ thí la phộc dĩa, sa-phộc hạ
Cát đấng cát tra, thí la phộc dĩa, sa-phộc hạ
Đán nhạ nặng dĩa, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la hướng cát la dĩa, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la nạp-bà la dĩa, sa-phộc hạ
Phộc nhật-lãm na-nga la dĩa, sa-phộc hạ
Nại-la ni noa dĩa, sa-phộc hạ
A mật-li đá dĩa, sa-phộc hạ
Đát ba đà la dĩa, sa-phộc hạ
Đát bổ đà la dĩa, sa-phộc hạ
Ướng nghê thí dĩa, sa-phộc hạ
A mục khư dĩa, sa-phộc hạ
Ô sắt-nị sa , la dĩa, sa-phộc hạ
Tất-vĩ đát đá phộc lan-noa dĩa, sa-phộc hạ
Tả sa phộc-lan noa dĩa, sa-phộc hạ
La ma duệ, sa-phộc hạ
Ma đấng nga, hát tấc-đá dĩa, sa-phộc hạ
Nghê phộc lật-đà nặng, hát tấc-đá dĩa , sa-phộc hạ
Ma la vĩ ca la noa dĩa, sa-phộc hạ

Tát lậ-t-ba mính khư la dĩa, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la chỉ la dĩa, sa-phộc hạ
A bà dĩa, hát tấc-đá dĩa, sa-phộc hạ
Ác. Phộc nhật-la hát tấc-đá dĩa, sa-phộc hạ
Nhập-phộc la , bát-la giáng ca la dĩa, sa-phộc hạ
Mạt đề tất-thể la, phộc nhật-la dĩa, sa-phộc hạ
Ướng câu la dĩa, sa-phộc hạ
Bát-la giáng câu la dĩa, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la vĩ ná la noa dĩa, sa-phộc hạ
Phộc nhật-la mẫu sắt-tra duệ, sa-phộc hạ
Mính già vĩ na la noa dĩa, sa-phộc hạ
Phộc khát-xoa tát-đam bà năng dĩa, sa-phộc hạ
Ướng nghệ sắt-xá la nhạ dĩa, sa-phộc hạ
Nan noa la nhạ dĩa, sa-phộc hạ
Khát lăng-nga la nhạ dĩa, sa-phộc hạ
Ca phộc tả phộc la nhạ dĩa, sa-phộc hạ
Án, đia, a.

NAMO RATNATRÀYÀYA

NAMAḤ ‘SCANḌA VAJRAPÀṆÀYE MAHÀ YAKṢA SENÀPATÀYE

OM _ KILI KILI _ VAJRA KÌLIKÌLÀYA _ SVÀHÀ

OM _ MÙRTTÀYA _ SVÀHÀ

LALÀTÀYA _ SVÀHÀ

CAKṢUṢÀYA _ SVÀHÀ

UGRÀYA _ SVÀHÀ

ATYA UGRÀYA _ SVÀHÀ

RAKTÀBHÀYA _ SVÀHÀ

VAJRA HASTÀYA _ SVÀHÀ

PÀ’SÀ HASTÀYA _ SVÀHÀ

KHAÑGA HASTÀYA _ SVÀHÀ

PARA’SU HASTÀYA _ SVÀHÀ

DHANURDHARÀYA _ SVÀHÀ

MUSALA HASTÀYA _ SVÀHÀ

CAKRA HASTÀYA _ SVÀHÀ

TRI’SÙLA HASTÀYA _ SVÀHÀ

HRDAYÀYA _ SVÀHÀ

UPAHRDAYÀYA _ SVÀHÀ

CAṆḌA KÌLIKÌLÀYA _ SVÀHÀ

VARA KÌLIKÌLÀYA _ SVÀHÀ

RATNA KÌLIKÌLÀYA _ SVÀHÀ

MATAÑGÀYA _ SVÀHÀ
GOVARDHANÀYA _ SVÀHÀ
MAHÀ BALÀYA _ SVÀHÀ
JÀṬHARÀYA _ SVÀHÀ
RAMODARÀYA _ SVÀHÀ
UCCHUṢMA KRODHÀYA _ SVÀHÀ
KHAÑGÀYA _ SVÀHÀ
YAMA UDÀYA _ SVÀHÀ
YAMA RÀKṢASÀYA _ SVÀHÀ
MAHÀ CAṆḌÀYA _ SVÀHÀ
JÀLA DHÀRÀYA _ SVÀHÀ
PARVATA RÀJÀYA _ SVÀHÀ
PARVATA DHÀRÀYA _ SVÀHÀ
VAJRA DAṆḌÀYA _ SVÀHÀ
MAHÀ 'SIRA BALÀYA _ SVÀHÀ
KAṬAM KAṬA 'SIRA BALÀYA _ SVÀHÀ
DANSANÀYA _ SVÀHÀ
VAJRA SAÑKARÀYA _ SVÀHÀ
VAJRA UDBHAVÀYA _ SVÀHÀ
VAJRA AÑGARÀYA _ SVÀHÀ
DRANIṆÀYA _ SVÀHÀ
AMṚTÀYA _ SVÀHÀ
TÀPA DHÀRÀYA _ SVÀHÀ
TÀPA UTTÀRÀYA _ SVÀHÀ
AÑGÙ'SIYA _ SVÀHÀ
A MUKHÀYA _ SVÀHÀ
UṢṆIṢA RÀJA _ SVÀHÀ
'SVETATÀ VARṆÀYA _ SVÀHÀ
'SA'SA VARṆÀYA _ SVÀHÀ
RÀMÀYE _ SVÀHÀ
MATAÑGA HASTÀYA _ SVÀHÀ
GOVARDHANA HASTÀYA _ SVÀHÀ
MÀRÀ VIKÀRAṆÀYA _ SVÀHÀ
SARVA MEKHARÀYA _ SVÀHÀ
VAJRA KÌLÀYA _ SVÀHÀ
ABHAYA HASTÀYA _ SVÀHÀ
AḤ _ VAJRA HASTÀYA _ SVÀHÀ
JVALA PRAGAM KARÀYA _ SVÀHÀ
MATI STHIRA VAJRÀYA _ SVÀHÀ

AÑKURÀYA _ SVÀHÀ
PRAGAM KULÀYA _ SVÀHÀ
VAJRA VIDARAᅇÀYA _ SVÀHÀ
VAJRA MUᅇᅇÀYE _ SVÀHÀ
MEGHA VIDARAᅇÀYA _ SVÀHÀ
BHAKᅇA STAMBHÀNÀYA _ SVÀHÀ
AᅇGUᅇᅇHA RÀJÀYA _ SVÀHÀ
DAᅇᅇA RÀJÀYA _ SVÀHÀ
KHATVAᅇGA RÀJÀYA _ SVÀHÀ
KAVACA BALA JAYA _ SVÀHÀ
OM _ DHÌ _ A

Nᅇng mô la đát-nᅇng đát-la dạ dᅇ

Nᅇng mạc thᅇt-chiᅇn noa, phᅇc nhᅇt-la bá na duᅇ, ma hạ đᅇc xoa tᅇ nᅇng bát đᅇ

duᅇ

Đát nᅇ-dᅇ tha: Hᅇ lᅇ hᅇ, đᅇ sᅇt-xᅇ đᅇ sᅇt-xᅇ, mᅇn đᅇ mᅇn đᅇ, hạ nᅇng hạ nᅇng, na hạ na hạ, bát tᅇ bát tᅇ, amᅇt-lᅇ đᅇ, hᅇng, phᅇn tra, sa-phᅇc hạ

Án. A mᅇt-lᅇ đᅇ, hᅇng, phᅇn tra

Nᅇ-lᅇ đᅇ la sᅇt-tra-la dᅇ, sa-phᅇc hạ

Vᅇ lᅇ trà ca dᅇ, sa-phᅇc hạ

Vᅇ lᅇ bᅇc xoa dᅇ, sa-phᅇc hạ

Cᅇ vᅇ la dᅇ, sa-phᅇc hạ

Án nᅇi-la dᅇ, sa-phᅇc hạ

Tᅇn nᅇi-la dᅇ, sa-phᅇc hạ

Át nᅇ đᅇ-dᅇ dᅇ, sa-phᅇc hạ

A ngᅇn-nᅇng duᅇ, sa-phᅇc hạ

Tᅇt lᅇt-phᅇc ma hạ lᅇt-thᅇy vᅇ-dᅇ, sa-phᅇc hạ

Đᅇm ma dᅇ, sa-phᅇc hạ

Vᅇ-phᅇi sᅇt-nᅇ vᅇ, sa-phᅇc hạ

Lᅇc khᅇt-xoa sa đᅇa bát đᅇ duᅇ, sa-phᅇc hạ

Nᅇng nga đᅇa bát đᅇ duᅇ, sa-phᅇc hạ

Phᅇc dᅇ vᅇ, sa-phᅇc hạ

Đᅇt nᅇng đᅇa bát đᅇ duᅇ, sa-phᅇc hạ

Y sᅇi nᅇng dᅇ, sa-phᅇc hạ

Ma hᅇ thᅇp-phᅇc la dᅇ, sa-phᅇc hạ

Thᅇt ngᅇt-la dᅇ, sa-phᅇc hạ

Phᅇc tᅇ nᅇ phᅇc dᅇ, sa-phᅇc hạ

Ma hạ mᅇt-la hᅇm-ma nᅇi, sa-phᅇc hạ

Tᅇt-lᅇ thᅇ vᅇ, sa-phᅇc hạ

Sa la sa-phộc đế, sa-phộc hạ
Ổ ma nễ vị, sa-phộc hạ
 NAMO RATNATRAYÀYA
 NAMAḤ ‘SCAṄḌA VAJRAPÀṄÀYE MAHÀ YAKṢA SENÀPATÀYE
 TADYATHÀ : HURU HURU _ TIṢṬA TIṢṬA _ BANDHA BANDHA _ HANA
 HANA _ DAHA DAHA _ PACA PACA _ AMṚTE HÙM PHATṬ _ SVÀHÀ
 OM _ AMṚTE HÙM PHATṬ
 DHṚTA RAṢṬRÀYA _ SVÀHÀ
 VIRÙDHAKÀYA _ SVÀHÀ
 VIRÙPAKṢÀYA _ SVÀHÀ
 KUVERÀYA _ SVÀHÀ
 INDRÀYA _ SVÀHÀ
 CANDRÀYA _ SVÀHÀ
 ÀDITYÀYA _ SVÀHÀ
 AGNÀYE _ SVÀHÀ
 SARVA MAHÀ ṚṢÌ VIDYA _ SVÀHÀ
 YAMÀYA _ SVÀHÀ
 VIṢṆUVI _ SVÀHÀ
 RÀKṢASÀDHIPATÀYE _ SVÀHÀ
 NÀGÀDHIPATÀYE _ SVÀHÀ
 VÀYUVI _ SVÀHÀ
 DHÀNÀDHIPATÀYE _ SVÀHÀ
 I’SANÀYA _ SVÀHÀ
 MAHE’SVARÀYA _ SVÀHÀ
 ‘SUKRÀYA _ SVÀHÀ
 VASUDEVÀYA _ SVÀHÀ
 MAHÀ BRAHMAṆI _ SVÀHÀ
 PṚTHIVI _ SVÀHÀ
 SARASVATI _ SVÀHÀ
 UMA DEVI _ SVÀHÀ

Như vậy Minh Chú này nên ở trong Mạn Noa La (Maṅḍala _ Đàn) an trí Đại Lực Minh Vương (Mahà Bala Vidyaràja), sau đó tác quán, mật tác hộ trì

Tiếp nên quy mệnh đỉnh lễ tất cả Phật, Pháp, Tăng, Độc Giác, Trưởng Lão Xá Lợi Phất, Chúng Thanh Văn...

Quy mệnh Đại Mâu Ni, tất cả Chúng Đại Bồ Tát của hàng Từ Thị (Maitrìya)

Đỉnh lễ Đức Chính Biến Tri

Quy mệnh Trì Kim Cương (Vajradhàra) với các quyến thuộc.

Lại nói Chân Ngôn là:

Án. Mẫu ninh, ma hạ mẫu ninh, ma hạ mẫu ninh

Chỉ ly chỉ ly, chỉ la vĩ kế
Ca tra, ca tra
Tam ma, tam ma
Phiến đá, phiến đá
Nan đá, nan đá
Địa la, địa la
Ma hạ minh già nậu lật-đà la
Hạ lệ. Hạ lệ
Củ chi, củ chi
Thân na, thân na
Tần na, tần na
Tát lật-phộc nậu sắt-tra nẫm
Nghê mẫu, nghê mẫu
Hạ la, nại-la ninh duệ kế tức
Ma ma (Xưng tên mình)
Hề đế thủy noa
Tát lật-phộc thiết yết-la ninh
Na mặt đề, na mặt đề
Na ma ni, na ma ni
Tha, tha, tha, tha
Tả, tả, tả, tả
Bát tả, bát tả, bát tả, bát tả
Hong, hong, hong, hong
Thấp-lị phộc, ma hạ thấp-lị phộc
Ma đấng nghê, tán noa la
Hổ, hổ, hổ, hổ
Nhu hộ, nhu hộ
Hát thư
Bát-la đễ-dã lật-thể năng
Ma ma
Tát lật-phộc tát đất-phộc nẫm
Lạc khất-xoa, lạc khất-xoa
Tức ly, tức ly, tức ly, tức ly
Đễ sắt-xá tha, đễ sắt-xá tha, đễ sắt-xá tha, đễ sắt-xá tha
Ma đễ yết-lam mặt tha
Hong, hong, hong, hong
Hề, hề, hề, hề
Phán tra, phán tra, phán tra, phán tra

Diễn nễ năng để sắt-xá tha
Mãn đà hát tác-đa
Bá na mục khư, cật-li phộc, tác sô , hột-li na đã, phộc tá,tát lật-phộc
Ma ma
Hạ la, hạ la
Nhạ la, nhạ la, nhạ la, nhạ la
Một độ, một độ, một độ,một độ
Mãn đà, mãn đà, mãn đà, mãn đà
Ninh la, ninh la, ninh la, ninh la
Ninh lăng nga, phộc nhật-la đà la
Tam-ma la, tam-ma la
Hột-li na diêm, ma ha ma lăng, năng mạc
Câu chi, câu chi, câu chi ninh
Tát lật-phộc bố đa ninh
Phộc nhật-la ma ly ninh
Phộc nhật-la đà la
Phộc nhật-la tra hạ tả
Tả lật-tả, tả lật-tả
Nan đá, nan đá
Mãn đá, mãn đá
Yết la, yết la, yết la
Chỉ li, chỉ li, chỉ li, chỉ li
Củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ
Hộ la, hộ la, hộ la, hộ la
Tam-ma la, ma hạ tát đất-phộc
Hong, hong, hong, hong
Hê, hê, hê, hê
Phán tra, phán tra, phán tra, phán tra
Tán noa, tán noa, tán noa, tán noa
Ma hạ tán noa
Hổ lỗ, hổ lỗ, hổ lỗ, hổ lỗ
Mẫu lỗ, mẫu lỗ, mẫu lỗ, mẫu lỗ
Ngật-li hận-noa, ngật-li hận noa, ngật-li hận-noa, ngật-li hận-noa
Phộc nhật-la bá ni
Hạ năng, hạ năng, hạ năng, hạ năng
Ma ma
Tát lật-phộc tát đất-phộc năm tả
Lạc khát-xoa, lạc khát-xoa

Tát lật-phộc thiết đót-lỗ, mẫu lật-đà-năng đất nỗ dã, phán tra
Củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ, củ lỗ
Phộc nhật-la bá ni, yết lật-ma , ma để yết-lan ma tha
Tam ma dã, ma để, tam ma duệ, phộc địa phiến để
Đát tha nga đở phộc vĩ nề đở bà vĩ, phiến để
Y hàm ninh mẫn đát-la , diễn ná ninh nậu ca
Hạ la, hạ la, hạ la, hạ la
Phán tra, phán tra, phán tra, phán tra
Đát bà để, đát bà để, đát bà để, đát bà để
Bát tả để, bát tả để, bát tả để, bát tả để , bát tả để, tam-ma la
Phộc nhật-la bá ni, hột-ly na dựng
Đát tha nga đá, địa sắt-xá năng
Di ly, di ly, di ly, di ly
Hộ, hộ, hộ, hộ
Dã nề tá đát, bà nga phộc
Y năng hột-ly na dã
Mạt để, yết-lãm mê dựng, đát tha nga đá
Bát-lỗ cát-đái băng tả, tần la nan đá lật-dã, tam bát-la dục cốt-đô bà vị dựng
Nại li-bỏ, nại li-bỏ, nại li-bỏ, nại li-bỏ
Năng mô Phộc nhật-la đà la dã, tát ba lê phộc la dã, tất đình đô mẫn đát-la , bá na
ninh, sa-phộc hạ
Năng mô phộc nhật-la đà la dã, ma hạ để nhạ dã, sa-phộc hạ
Án. Hồng, phán tra, sa-phộc ha

Minh Vương này thường dùng uy đức bí mật làm hộ trì khiến cho tất cả chỗ làm đều được thành tựu.

Bấy giờ Đức Thích Ca Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ở ngay lúc đó phóng tỏa ánh sáng Diễm Man thanh tịnh chiếu khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, thiêu đốt tất cả cung điện của các Ma Vương (Màrà rāja) , lửa mạnh bao quanh làm thành một tụ, thiêu đốt không còn dư sót.

Khi ấy Ma Vương dùng Nghiệp Lực của mình mà chẳng khuất phục nổi. Các Ma Vương với Ma Chúng đó chuyển sinh độc hại, mỗi mỗi đều phần nộ. Tay cầm kiếm bén, cung tên, đao, vành xe, mọi loại khí trượng. Thời Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ như Sở Hiện của Đức Phật vượt qua 21 hàng hà sa đấng Thế Giới ở phương Đông đều khiến giáng phục hết tất cả Ma Vương. Hiện ra thân màu đỏ, mắt xanh biếc, ló 4 răng nanh ra bên ngoài, chau mày, trợn mắt, tóc dựng như trái châu, có uy đức lớn, tay phải cầm cây Bồng, tay trái cầm chày Kim Cương, dùng RỒNG trang nghiêm, khoác áo da cạp.

Như vậy phương Nam, Tây, Bắc cũng lại vượt qua 21 hàng hà sa đấng Thế Giới thủy đều hiện thân mà giáng phục.

Lúc đó vô số câu chi na dữu đa trăm ngàn vạn Ma Vương độc hại bị Ô Thô Sáp-Ma Đại Lực Minh Vương (Ucchuṣma mahà Bala Vidyaṛāja) nhiếp phục, khủng bố làm cho tâm run sợ, rối loạn , mê muội, tứ chi không còn sức, không còn hay biết, chẳng đoái hoài thân mệnh. Tự Nghiệp của Ma Vương bị 5 loại cột trói.

Khi Kim Cương Thủ làm việc đó xong. Tức thời Dạ Ma Thiên Chúng, Đẩu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên Chúng đều cầm mọi loại dầu thơm, hương đốt với mọi Diệu Hoa, phướng,phan, dù, lọng, cột trụ... đến nơi Đức Thích Ca ngự mà cúng dường. Nhiễu quanh theo bên phải Đức Phật xong, liền lui về ngồi một bên

Khi đi Kim Cương Thủ Bồ Tát vì các Như Lai xưng dương tán thán xong. Đức Như Lai Đại Trí ở trong Pháp **Đại Giáo Tối Thắng** diễn ra **Nhất Thiết Sở Cầu Tùy Ý Tự Tại Vô Lượng Uy Đức Dũng Mãnh Đại Lực Chân Ngôn**. Vì muốn lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh ở trên Trời với Thế Gian, liền nói Chú là:

“Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ mạt la, hạ năng, na hạ, bát tả, mạt tha, vĩ ca la, vĩ đà-noan sa dã, nhạ chi la la mạ na la, ô thô sáp-ma cốt-lỗ đà, hồng, phán tra, sa-phộc hạ ”

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA_HANA DAHA PACA MATHA VIKIRA VIDHAVAMSAYA _ JÀṬHARA RAMODARA UCCHUṢMA KRODHA HÙM PHAT _ SVÀHÀ

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:” Thế Tôn ! Nếu có kẻ trai lành,người nữ thiện nghe Chính Pháp này mà thọ trì, đọc tụng , rộng vì người khác nói, ân cần,tinh tiến , tôn trọng, cúng dường thì người ấy được Quán Đỉnh trong tất cả Mạn Noa La. Được Chân Ngôn này liền hay nhiếp phục , phá hoại tất cả Chú Thuật”

Khi ấy Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ lại bạch Phật rằng:” Thế Tôn ! Đức Phật nói Đại Lực Minh Vương Tâm Đà La Ni này. Nếu có người thọ trì liền được Được Xoa (Yakṣa) , Được Xoa Chúng, Lạc Khất-Xoa tô (Rākṣasa _ La Sát), Lạc Khất-Xoa Tô Chúng, Cấm Biện Noa (Kuṃbhaṇḍa) , Cấm Biện Noa Chúng, Nga Lỗ Noa (Gaṛuḍa _ Kim Xí Điểu) , Nga Lỗ Noa Chúng đều phát Thệ Nguyện mà tác Hộ Trì. Lại có Long Vương (Nàgarāja), Càn Đạt Bà (Gandharva_ Tầm Hương Thân) , Tát Xá Già (Pi’sàca) , Cưu Nạp-Ma Na, Noa Chỉ Ninh (Dàkiṇi) , Tát Dạ (Cchàya) , Tát Hề La (‘Sabara) , Câu Ba Tam-Ma La, Yết Tra Bố Đát Năng (Kaṭaputana) , Vị Đát Noa (Vetàḍa) ... Tất cả Chúng ác danh khủng bố như vậy với các quyến thuộc chẳng có thể gây hại được”

Lúc đó Đức Thế Tôn khen Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ rằng:” Lành thay ! Lành thay ! Ông dùng Đại Bi, vì các chúng sinh mà rộng hưng Phật sự”

Thời Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng:” Thế Tôn ! Nếu có người thọ trì, đọc tụng Kinh Điển này, nhớ giữ chẳng quên, rộng vì người khác nói thì người ấy liền được mau lìa Luân Hồi. Người nhìn thấy đều vui vẻ, cúng dường, lễ bái”

Thời Kim Cương Thủ lại nói **Vô Lượng Dũng Mãnh Lực Chân Ngôn**. Liền nói Chú là:

“ Án. Hồng, hồng, hồng, hồng. Phán, phán, phán, phán. Ốc Ngật-la, thu la bá ni. Hồng, hồng, hồng, hồng, phán, phán, phán, phán. Án. Tô-tế để ninh nãg na, hồng, hồng, hồng, hồng. Án, án, án, án, phán, phán, phán, phán. Nãg mô ma hạ phộc la dã, sa-phộc hạ ”

OM _ HUM HUM HUM HUM _ PHAT PHAT PHAT PHAT _ UGRA ‘SURA
PANI_ HUM HUM HUM HUM_ PHAT PHAT PHAT PHAT

OM_ JYOTIRNADA _ HUM HUM HUM HUM_ OM OM OM OM _ PHAT
PHAT PHAT PHAT

NAMO MAHA BALAYA SVAHA

_ Án. Nhập-phộc la, nhập-phộc la. Tát lật-phộc nậu sắt-tra, ninh phộc la dã, ma ma. Tát lật-phộc tát đát-phộc nãm tả, lạc khất-xoa, lạc khất-xoa, sa-phộc hạ.

Đỉnh Mật Ngôn:

OM_ JVALA JVALA_ SARVA DUṢṬA STAMBHAYA STAMBHAYA _
DHURTA DUṢṬA NIVĀRAYA_ MAMA SARVA SATVĀNĀM CA _ RAKṢA RAKṢA _
SVĀHĀ

_ Án. A nan đá, vĩ nhạ di, ma hạ tán noa, hồng, phán tra, sa-phộc hạ

Tọa Mật Ngôn:

OM _ ANANDA VIJAYA _ MAHA CANḌA HUM PHAT _ SVĀHĀ

_ Án. Phộc nhật-la địa-lị ca, hồng , phán tra, sa-phộc hạ

OM_ VAJRA DHRK HUM PHAT _ SVĀHĀ

_ Án. Thất-lị thất-lị , thất la, ma ly ninh. Thất-lị , thất-lị thất ninh , thất-lị thất ninh, thất-lị thất ninh , thất-lị thất ninh, hồng, phán tra, sa-phộc hạ

Đỉnh Kế Mật Ngôn:

OM SIRI _ SIRI ’SIRA _ MĀLINI SIRI _ SIRI SINI, SIRI SINI, SIRI SINI, SIRI
SINI _ HUM PHAT _ SVĀHĀ

_ Án. Tát lật-phộc đát-ma nhạ, phộc nhật-la bát thiết. Nãg mạc bát-la vĩ sắt-tra. Tát lật-phộc nậu sắt-tra, tát-đam phách dã. Hồng, hồng, hồng, hồng, phán tra, phán tra, phán tra, phán tra

OM _ SARVA DHVAJA VAJRA PĀ’SE. NAMAḤ PRAVIṢṬA SARVA DUṢṬA
STAMBHAYA _ HUM HUM HUM HUM _ PHAT PHAT PHAT PHAT

_ Án. Tô lỗ tô lỗ, ổ thô sấp-ma cốt-lỗ đà, thương khư, hạ la hạ la, hồng, phán tra

Khí Trượng Mật Ngôn:

OM _ TURU TURU _ UCCHUṢMA KRODHA ‘SAÑKHA _ HĀRA HĀRA HUM
PHAT

_ Nãg mô la đát-nãg đát-la dạ dã

Nãg mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ, ma hạ đượ xoa tế nãg bát đá duệ

Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ tán noa, hạ nãg, na hạ, bát tả, mạt địa, vĩ-đặc noan sa dã

Y hê hê bà nga noan_ Hạ năng, hạ năng_ Hạ sa, hạ sa_ Na hạ, na hạ_ Bát tả, bát tả_ Vĩ đặc-noan sa dã

Nễ phộc nãi dân nại-la, bổ nữ đế_ Tát lật-phộc đát-ma nữ đá_ Tát lật-phộc đát-ma nhạ_ Ma hạ đế nhạ_ Tô lỗ, tô lỗ_ Bồ lỗ, bồ lỗ_ Hồ lỗ, hồ lỗ_ Cốt lỗ-văn, cốt lỗ-văn, ma hạ cốt-lỗ văn_ Cô năng trí, cô năng trí_ Thất ninh, thất ninh_ Chỉ ninh, chỉ ninh_ Khế ninh, khế ninh_ Kha kha, kha hế kha hế_ Cổ lỗ, cổ lỗ_ Tô lỗ, tô lỗ_ Cử lỗ, cử lỗ_ Đốt tra, đốt tra_ Đô la, đô la_ Hạ năng, hạ năng

Bổ đá địa bát đế, A tố la bổ la, vĩ đặc-phộc sa năng, ca la

Ổ thô sáp-ma cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la_ Đạt ma, đạt ma_ Ca la, ca la_ Chỉ li, chỉ li_ Cử lỗ, cử lỗ_ Hồng, phán tra

Tô lỗ, tô lỗ_ Hồng, phán tra

Hạ năng, hạ năng_ Hồng, phán tra

Na hạ, na hạ_ Hồng, phán tra

Hột-li duệ, hồng, phán, phán, phán, phán, sa-phộc hạ

Phụng Thịnh Mật Ngôn:

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ‘SCANḌA VAJRAPANÀYE MAHÀ YAKṢA SENÀPATÀYE

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ CANḌA _ HANA DAHA PACA MATHA VIDHVAMŚAYA

EHYEHI BHAGAVAN_ HANA HANA _ HASA HASA _ DAHA DAHA _ PACA PACA _ VIDHVAMŚAYA VIDHVAMŚAYA

DEVÀNÀM INDRA PÙJITE

SARVA ATMA JITA_ SARVA DHVAJA MAHÀ TEJA_ TURU TURU_ BHURU BHURU_ HURU HURU_ KURU KURU_ KURBAṀ KURBAṀ MAHÀ KURBAṀ_ GUṆATI GUṆATI_ SINI SINI_ KINI KINI_ KHINI KHINI_ KHAKHA KHAHI KHAHI_ GURU GURU_ TURU TURU_ KURU KURU_ TUṬṬA TUṬṬA_ DHURA DHURA_ HANA HANA

BHÙTÀDHIPATI ASURA PÙLA _ VIDHVAMŚANA KARA

UCCHUṢMA KRODHA MAHÀ BALA _ DHAMA DHAMA _ KARA KARA _ KÌRI KÌRI_ KURU KURU_ HÙM PHAṬ

TURU TURU HÙM PHAṬ

HANA HANA HÙM PHAṬ

DAHA DAHA HÙM PHAṬ

AGRIYE HÙM_ PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ_ SVÀHÀ

_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ đà la, đà la đà la, đa la dã đà la dã, hồng, phán tra

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ DARA_ DARA DARA _ DARÀYA DARÀYA_ HÙM PHAṬ

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, tử hạ la tử hạ la, mãn đà mãn đà ,
hồng phán tra**

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA_ VIHÀRA VIHÀRA _ BANDHA
BANDHA _ HÙM PHAT

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà , ma hạ phộc la, ca la ca la, thân na thân na, hồng
phán tra**

Trừ Diệt Chư Chướng Mật Ngôn:

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA_ KARA KARA _ CCHINDHA
CCHINDHA _ HÙM PHAT

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, khắc kha khắc kha, năng xá đã năng
xá đã, tát lật-phộc chỉ la-vĩ sương, hồng phán tra**

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA_ KHADGA KHADGA _ NA'SÀYA
NA'SÀYA _ SARVA KÌLA VIŞÀM HÙM PHAT

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, đà ca đà ca, nhạ la nhạ la, hồng phán
tra**

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA_ DHAKA DHAKA _ JARA JARA _ HÙM
PHAT

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà , ma hạ phộc la, a ca lật-sái đã, a ca lật-sái đã, hồng
phán tra**

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA _ AKARŞÀYA AKARŞÀYA _ HÙM
PHAT

**_ Án. Phộc nhật-la cốt lỗ đà, tất-đam phách đã, tất-đam phách đã, mô hạ đã mô
hạ đã, hồng phán tra**

OM _ VAJRA KRODHA _ STAMBHÀYA STAMBHÀYA _ MOHÀYA MOHÀYA
_ HÙM PHAT

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, nhập-phộc la nhập-phộc la, bát-la
nhập-phộc la, bát-la nhập-phộc la, nễ tỳ-dạ nễ tỳ-dạ, nễ ba đã nễ ba đã, hồng phán tra**

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA _ JVALA JVALA _ PRAJVALA
PRAJVALA _ ADITYA ADITYA _ DIPÀYA DIPÀYA _ HÙM PHAT

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ ma la, đất tra đất tra, đất noa đã đất noa đã,
hồng phán tra**

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA _ TAṬṬA TAṬṬA _ TAṬṬÀYA
TAṬṬÀYA _ HÙM PHAT

**_ Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ phộc la, hạ năng hạ năng, đà la đã đà la đã,
bát tra bát tra, bát tra đã bát tra đã, mô hạ đã mô hạ đã, hồng phán tra**

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA _ HANA HANA _ DARÀYA DARÀYA _
PAṬṬA PAṬṬA _ PAṬṬÀYA PAṬṬÀYA _ MOHÀYA MOHÀYA _ HÙM PHAT

**_ Án. Tôn phách, ninh tổn phách, hồng, ngật-lị hạ-noa, ngật-lị hạ-noa, hồng. Ngật-
lị hạ-noa, bá đã học. Bà nga vãn, vĩ nễ-dã la nhạ, hồng phán tra, sa-phộc hạ**

OM _ SUMBHA NISUMBHA HÙM _ GRHNA GRHNA HÙM _ GRHNA
APAYA HOH _ BHAGAVAN VIDYARÀJA _ HÙM PHAT _ SVÀHÀ

62 vị Trì Kim Cương đó ở tất cả Thời, mật làm Hộ Trì. Nếu có người thọ trì , đọc tụng Đà La Ni này cho đến Thiên Hỏa (Lửa Trời) vẫn có thể chế phục được, người chết sống lại, hay chống được Oan Ma, cầu xin con đều được.

Nếu hay chia bầy Đất ấy. Lấy một bụm nước, dùng Đà La Ni chú vào thì hay giải được độc của tất cả rắn, rết... Người mang thai đều được an ổn, xa lìa các khổ não, tất cả chỗ làm đều được thành tựu, tất cả Chân Ngôn cũng được thành tựu. Nếu có người hay thọ trì Kinh này sẽ được đại an lạc.

Bấy giờ I Xá Năng Bộ Đa Chủ (I'sana Bhùtadhpati) , vô số câu đê Thiên Chúng đem các Chúng Đẳng tự vây quanh mình ở trong Mạn Noa La ấy, khởi đỉnh lễ dưới chân Kim Cương Thủ Bồ Tát rồi bạch với Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:” Thánh Giả ! Nay hãy vì chúng tôi mà nói **Đại Lực Bất Không Thành Tựu Vô Lượng Dũng Mãnh Lực Đà La Ni** này . Chúng tôi rất yêu thích, cho đến Phạm Vương (Bràhma Ràja) . Đế Thích Thiên (Indra Deva) . A Tu La (Asura) cung kính lễ bái. Dực Xoa (Yakṣa) , Lạc Khất-Xoa (Ràkṣasa) , Phệ Đát Noa (Vetāḍa) , Ca Tra Bồ Đát Năng (Kātaputana) , Ổ năng-Ma (Unma) đều khiến bị khủng bố, hoặc đánh hoặc giết, điều phục chúng ấy. Khiến cho Chìa khóa khóa Môn Quan (cửa ngõ) đều hư rớt không dư sót. Mạn Noa La Chủ ấy hay làm xong tất cả mọi loại sự nghiệp”

Lúc đó Chúng Đẳng ấy xưng dương tán thán Bộ Đa Chủ rằng:” Lành thay ! Lành thay Bộ Đa Chủ ! Ông hay vì các chúng sinh mà hồi Đức Như Lai Trì Kim Cương như vậy”

Bấy giờ Đức Thế Tôn Kim Cương Thủ dùng chày Kim Cương ném bánh xe Tự Tại (Tự Tại Luân) . Thời Kim Cương ấy mau chóng giáng xuống trụ trong hoa sen Kim Cương, liền nhập vào Du Già Quán. Tất cả Mạn Noa La Chúng nhìn thấy vị Đại Phần Nộ , toàn thân có rắn độc quấn. Nếu muốn nhiếp phục tất cả Ma Chúng trong Mạn Noa La ấy thì nên vào Tam Ma Địa này. Ấy là vào **Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Bi Tam Ma Địa , Quang Diễm Phổ Chiếu Tam Ma Địa, Kiến Pháp ái Lạc Tam Ma Địa, Hiện Nhất Thiết Ma Vương Quốc Thổ Tam Ma Địa, Ấn Tướng Tam Ma Địa, Hiện Nhất Thiết Chúng Sinh Quốc Thổ Tam Ma Địa, Bất Động Tam Ma Địa, Pháp Ái Tam Ma Địa, Nhất Thiết Pháp Hiện Tiền Tam Ma Địa, Đại Lực Tam Ma Địa.**

Nhập vào Tam Ma Địa của nhóm như vậy. Lúc muốn nhập vào sẽ có vô số câu chi na dữu đa trăm ngàn Ma Vương tự sinh khủng bố, tự nhìn thấy mình bị Đại Lực Minh Vương (Mahà Bala Vidyaràja) cột trói. Chúng Ma ấy liền lớn tiếng khóc lóc giống như bị Kiếp Hỏa đến thiêu đốt, tự thân mệnh không thể chạy thoát. Chúng ấy liền đến nơi Kim Cương Thủ Bồ Tát ngự, báo với Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:” Thánh Giả ! Nguyện xin Ngài hãy nhìn vào mà thương xót cứu hộ cho con. Hỡi Đấng Thế Tôn ! Con rất đau khổ ! Đại Lực Minh Vương đã cột trói con, dùng roi đánh đập rất đau đớn khiến cho mất mạng trong phút chốc. Nguyện xin hãy cứu giúp ! “

Khi đó Kim Cương Thủ Bồ Tát từ Tam Ma Địa ấy đứng dậy bảo với tất cả 4 Chúng Đẳng trong Mạn Noa La rằng:” Đây là Thắng Đại Phước Đại Uy Đức Đại Phần Nộ. Như thị ! Như thị Thế Tôn ! Đây là Đại Phước, là Đại Uy Đức, là Đại Phần Nộ’

PHẬT THUYẾT XUẤT SINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHÁP NHÃN BIẾN
CHIẾU ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 4_ No.1243 (Tr.211_ Tr.213)

PHẬT THUYẾT XUẤT SINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHÁP NHÃN BIẾN CHIẾU ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG KINH

QUYỂN HẠ

Hán dịch : Tây Thiên Trung Ấn Độ, nước Ma Già Đà, Tam Tạng chùa Na Lan Đà, Sa Môn được ban áo tía là PHÁP HỘ phụng chiếu dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát ngoái nhìn Mạn Noa La Chúng, mắt như Sư Tử uy đức tự tại, vì Y Xá Năng Thiên Bộ Đa Chủ nói Pháp **Đại Lực Minh Vương Mạn Noa La** là :” Thánh Giả ! Nếu có người vào trong Đại Phần Nộ Mạn Noa La này liền hay thành tựu tất cả sự nghiệp, Bản Mệnh không bị chết yểu, mau lìa tất cả bệnh ác ràng buộc thân, chẳng sinh vào Ma Giới, tất cả chúng sinh nhìn thấy đều vui vẻ, lại hay mau lìa tất cả Oan Gia. Về sau tất cả Chân Ngôn Giáo Pháp đều được thành tựu, lại hay thành tựu tất cả Phần Nộ, được tất cả Phước trong Quán Đỉnh mà trang nghiêm cát tường.

Lúc đó , trước hết an bày Đại Phần Nộ Mạn Noa La này, niệm Kinh này một vạn biến để được cảnh giới lành (Thiện cảnh giới) , được thấy Mạn Noa La Giáo Chủ này ẩn khả. Sau đó mới học Chân Ngôn Đàn Pháp này.

Trước tiên nên nhịn ăn 8 ngày, quy mệnh Tam Bảo, phát Đại Từ Bi Bồ Đề Tâm rồi y theo Thời tác Pháp Thành Tựu Sự, đóng cửa Oan Gia, người chết sống lại. Phần Nộ này có uy đức lớn hay khiến cho Đại Nghiệp Ma Vương quy y Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng Chúng hưởng chi tất cả Ác Ma, Quỷ My chẳng thể trừ diệt được sao ? ! ... Đại Lực Minh Vương này. Nếu có người thọ trì liền hay giáng phục tất cả Oan Ma, tất cả Dược Xoa, Lạc Khất-Xoa, Tất-lị Đá (Preta) Yết Tra Bố Đát Năng, Noa Nghê Ninh (Dạkinì) , Sa Dạ (Cchàya) , Tát Hế La (‘Sabara) , Ca Ba Tam-Ma La. Xa lìa tất cả sợ hãi, tất cả gông cùm xiềng xích, tất cả sự chết yểu, tất cả sự mê muội, tất cả bệnh tật cấm trói nghèo cùng.

Chính Pháp này , nếu có người đọc tụng thọ trì sẽ được tất cả tài bảo không hề bị thiếu hụt.

Nếu Trời hạn hán thời ở trong 7 ngày đêm đọc tụng Đại Lực Minh Vương này thì Trời liền tuôn mưa lớn. Nếu Trời chẳng giáng mưa ắt khiến Thiên Chúng ấy bị phá hoại diệt hết. Chúng Long Vương của nhóm Yết-Lị Sắt-Noa Long Vương (Kṛṣṇa Nàgaràja) , Thiết Yết La Long Vương (‘Sìgra Nàgaràja). A Nan Đà Long Vương (Ananda Nàgaràja) khiến giáng mưa lớn. Nếu chẳng giáng mưa thời cũng khiến cho bị chết.

Lại nữa, Kinh này như trước y theo Pháp. Ở 4 phương, bờ sông, bờ biển, 4 bên ao đầm, trước Tháp Xá Lợi dùng Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát. Đem Chiên Đàn màu đỏ, hoa Ca La Vĩ La, hoa sen hồng, hoa A Đề Mộc Yết-Đá, lụa là, phướng, phan đều dùng màu đỏ. Bình chứa đầy nước thơm... như Pháp y theo Thời tinh tiến niệm tụng sẽ được tុ Phước lớn.

Lại nữa hoặc dùng vỏ cây Hoa, viết Đại Lực Minh Vương Chân Ngôn này rồi đặt ở trên lá cờ có cắm lông (Tinh Kỳ) hoặc đem đội trên đầu thì khi vào trận sẽ không bị thương, đánh nhau sẽ được thắng, cung tên đao thương như thể vỏ của hoa, người nhìn thấy vui vẻ mà sinh yêu kính”

Bấy giờ Ma Vương (Màrà Ràja) nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng theo bên phải , lui về một bên rồi bạch Phật rằng:” Thế Tôn ! Vì sao có tên là Đại Lực ? “

Đức Phật bảo :” Này Ma Vương ! Như Lai có tên là Đại Lực. Pháp Tạng có tên là Đại Lực. Pháp có tên là Đại Lực. Phán Nhân có tên là Đại Lực. Đại Thừa có tên là Đại Lực. Kim Cương Thủ có tên là Đại Lực”

Khi ấy Ma Vương khen Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ rằng:” Lành thay ! Lành thay Bí Mật Chủ ! Từ nay trở đi, tôi chẳng dám gây náo loạn tất cả người tu hành nữa. Thề quy Tam Bảo : Phật, Pháp, Tăng Chúng. Nguyên làm Ưu Bà Tắc (Cận Sự Nam) thường giữ Tịnh Giới. Nguyên Thiên Giải Thoát làm cho tôi an vui. Tôi vì Pháp Chúng ủng hộ thọ trì Đại Lực Minh Vương với các chúng sinh”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Ma Vương rằng:” Nghiệp Chúng Kinh này. Nếu có người thọ trì đọc tụng liền được mau lìa mọi loại khổ não của Địa Ngục, Quỷ đói, Súc Sinh, Diêm La Vương Giới. Thường được sinh về cõi Trời, trải qua 20 ngàn kiếp thường làm Thiên Chủ (Devàdhipati) . Khi hạ sinh xuống cõi DiêmPhù Đề lại làm Kim Luân Vương là vua của 4 thiên hạ. Vào đời vị lai lại được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) . Đại Lực Minh Vương này cho dù thanh tịnh hay chẳng thanh tịnh, ăn và chẳng ăn, Tịnh Giới hay chẳng Tịnh Giới đều không có chướng ngại. Chỉ trì Chân Ngôn này đều được sự mong cầu hướng chi y theo Pháp giữ Tịnh Giới ắt không có gì không theo được”

Khi đó Tôn Giả Tu Bồ Đề (Subhùti) cùng với Chúng của mình đều đến ngồi dự Hội, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi bạch Phật rằng:” Thế Tôn ! Vì sao thọ trì Đại Lực Minh Vương Tâm Đà La Ni này mà được giải thoát “

Đức Phật bảo:” Này Tu Bồ Đề ! Ông hãy hỏi Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ”

Thời Tu Bồ Đề liền bạch với Kim Cương Thủ rằng:” Thưa Bí Mật Chủ ! Vì sao thọ trì Đại Lực Minh Vương Tâm này ? Sẽ được Quả nào ?”

Kim Cương Thủ nói:” Được thương khố tràn đầy. Áo mặc bên trên (Y Thượng Phục) , vàng, bạc, châu báu, voi, ngựa, bò, dê... đều ban cho sự mong cầu”

Tu Bồ Đề hỏi:” Có quả báo rộng lớn như vậy ư ?”

Kim Cương Thủ đáp:” Tu Bồ Đề ! Như thị ! Như thị ! Cho đến dứt hết nghiệp báo phiền não của chúng sinh. Vì trụ Công Đức nên đến nẻo Công Đức của A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”

Tu Bồ Đề nói:” Lành thay ! Lành thay Kim Cương Thủ ! Dùng tướng bí mật, mọi loại trang nghiêm có Đại Trí Lực Quán Đỉnh biện tài. Được Vô Tướng Thí, Đại Giới, Đại Trí Tuệ, Đại Phước, Đại Lực, Đại Uy Đức, Đại Công Đức Đỉnh. Đại Lực Minh Vương Kinh này được chư Phật 10 phương đồng đến Quán Đỉnh. Thưa Kim Cương Thủ ! Uy Đức của Kinh này là các Như Lai xoa đỉnh thọ ký được an vui lớn. Đà La Ni này . Hoặc ở sườn núi, vách đá, đồng trống, trũng nước, hồ, sông đào, ao , đầm... thọ trì đọc tụng sẽ mau xa lìa tất cả sự đáng sợ”

Khi ấy Kim Cương Thủ Bồ Tát bạch rằng:” Thế Tôn ! Nếu có người trì lại vì kẻ khác điễn nói thì thọ mệnh 100 tuổi không có các hoạn khổ”

Kim Cương Thủ lại bạch rằng:” Thế Tôn ! Chính Pháp này được Phước như vậy. Nên gọi tên thế nào ? Lại thọ trì ra sao ?”

Đức Phật bảo:” Nay Kim Cương Thủ ! Kinh này có tên là *Xuất Nhất Thiết Như Lai* cũng có các tên là *Pháp Biến Chiêu, Pháp Nhân , Nhất Thiết Thành Tựu Nghĩa, Nhất Thiết Như Lai Pháp Vân, Tận Nhất Thiết Nghiệp Chương Tổng Trì, Thành Tựu Nhất Thiết Minh Vương, Bát Nhã Ba Đa Mật Đa, Nhất Thiết Như Lai Tối Sơ Pháp Giới, Đại Lực Minh Vương*”

Nay Kim Cương Thủ ! Nếu có người được nghe Chính Pháp này , hay thọ trì đọc tụng, tô vẽ, cúng dường sẽ được công đức như cúng dường chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, Thập Xá Lợi toàn thân của Đức Thế Tôn”

Kim Cương Thủ nói:” Lành thay ! Lành thay ! Đức Phật nói công đức biến hóa trang nghiêm của Chính Pháp vi diệu thâm sâu. Con sẽ thọ trì”

Đức Phật bảo:” Kim Cương Thủ ! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì Chính Pháp này thì các nghiệp chương của người ấy nhiều như cây bên bờ sông cũng đều mau chóng phá hoại hết. Nên dùng dầu thơm, hương đốt, mọi Diệu Hoa, mọi loại phướng phan... mà tác cúng dường liền được Tạng Phước Đức rộng lớn vô lượng vô biên, xa lìa các chương nạn. Nếu thọ trì , đọc tụng, giải nói Địa của Kinh này thì người ấy sẽ được các hàng Trời, Rồng, A Tu La, Càn Đát Bà, tất cả Người Trời thường thủ hộ cúng dường. Tất cả Ma Vương chẳng dám làm trái ngược. Đại Lực Minh Vương Tâm này . Nếu thường nhớ niệm liền được 8000 Bồ Tát với các Như Lai, các hàng Đại Thần Tiên, trời, Người, Long Vương, a Tu La, càn Đát Bà... xứng dương tán thán”

Lúc đó Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lại bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:” Nếu có Tâm khinh mạn sinh khởi cao ngạo dễ bị đọa vào 8 Địa Ngục lớn. Nay Kim Cương Thủ ! Nếu có người thọ trì đọc tụng, vì người khác giải nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi liền được vô lượng vô biên Phục Tàng (Kho tàng bị chôn dấu). Nếu nghe được một chữ một câu liền được Đạo Bồ Tát cứu cánh bất thoái”

Thời Kim Cương Thủ nói:” Pháp của Như Lai rất vi diệu thâm sâu khó lường, chẳng thể tính, chẳng thể nghĩ, chẳng thể bàn. Nên tất cả chúng sinh , tự tâm bị mê hoặc chẳng thể hiểu thấu”

Đức Phật bảo :” Kim Cương Thủ ! Kinh này vì tất cả chúng sinh mà nói. Vì cần dạy bảo tất cả chúng sinh, vì muốn cho tất cả chúng sinh an vui, vì tăng lợi ích cho tất cả chúng

sinh, vì khiến cho tất cả chúng sinh được Quán Đỉnh. Làm cho chúng sinh xa lìa các sự nghèo túng, diệt các nghiệp chướng, được đại cát tường. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”

Thời 8000 vị Bồ Tát nghe lời ấy xong, nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng theo bên phải, chấp tay cung kính khen rằng:” Lành thay ! Lành thay ! Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai khéo nói Pháp này”

Các vị Bồ Tát ấy vì tên gọi của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lại nói rằng:” Như thị ! Như thị Thế Tôn ! Đây là chân thật thuyết”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ rằng:” Nay Bí Mật Chủ ! Ta nói Đại Lực Uy Đức Pháp Môn này nhiếp các Ma Vương, quyền thuộc thủy đều lai tập (đến dự hội) , tất cả chướng nạn chẳng thể tạo tác, tất cả mong cầu đều được viên mãn cho đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”

Khi đó Đức Thế Tôn lại nói Đà La Ni này. Liền nói Chú là:

Năng mô la đất-năng đất-la dạ dā

Năng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ, ma hạ được xoa tế năng bạt đá duệ

Đát nễ-dã tha: Án_ hạ năng hạ năng, phộc nhật-la _ Na hạ na hạ, phộc nhật-la _ Mạt tha mạt tha, phộc nhật-la_ Nhập-phộc la nhập-phộc la, phộc nhật-la _ Bát-la nhập-phộc la bát-la nhập-phộc la, phộc nhật-la_ Tô lỗ tô lỗ _ Mẫu lỗ mẫu lỗ _ Cát đấng cát tai _ Nhạ duệ, vĩ nhạ duệ, a nhĩ đế, a ba la nhĩ đế, ma la tát ninh-dã, bát-la ma lật-na ninh duệ, sa-phộc hạ

Bà nga phộc, năng hạ_ Phộc nhật-la bá ni , ngu hê-dã cát địa bát đế_ Tát lật-phộc vĩ cận-năng, vĩ năng dã ca nẫm _ Đát lật-nhạ đát lật-nhạ , mẫn đà mẫn đà, vĩ đặc-phộc sa năng ca la _ A, tát đà nẫm, tát địa , ca la ca la, tát đà nẫm, a vĩ năng xá ca la _ Tát lật-phộc một đà mạo địa tát-phộc nẫm, ma vĩ xá ca la_ Tát lật-vị nễ phộc, năng nga, át nga tha _ Ma hạ ma la phộc nhật-la cốt lỗ đà la nhạ_ bát-la phạ vi năng, ma ma (Xưng tên...) Tát lật-phộc tát đát-phộc nẫm tả, lạc khát-xoa lạc khát-xoa_ Sa-phộc tát đĩnh bà văn đở

NAMO RATBATRAYÀYA

NAMAḤ ‘SCAṆḌA VAJRAPÀÑÀYE MAHÀ YAKṢA SENÀPATÀYE

TADYATHÀ : OM _ HANA HANA VAJRA _ DAHA DAHA VAJRA _ MATHA MATHA VAJRA _ JVALA JVALA VAJRA _ PRAJVALA PRAJVALA VAJRA _ TURU TURU _ MIRU MURU _ KAṬAM KAṬE _ JAYE VIJAYE AJITE APARAJITE _ MÀLA SANIYA PRAVARDHANIYE SVÀHÀ

BHAGAVA DAHA VAJRAPÀÑI GÙHYAKÀDHIPÀTI _ SARVA VIGHNA VINAYÀKÀNÀM _ TARJ TARJ BANDHA BANDHA _ VIDHVAMŚANA KARA _ ASIDDHÀNÀM SIDDHI KARA KARA SIDDHÀNÀM AVINA’SÀ KARA _ SARVA BUDDHA BODHISATVÀNÀM MAVI’SÀ KARA _ SARVE DEVA NÀGA AGCCHA MAHÀ BALÀ VAJRA KRODHA RÀJA PRAVIN _ MAMA (Xưng tên....) SARVA SATVÀNÀMCA RAKṢA RAKṢA _ SVÀ SIDDHIM BHAVATU

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát :” Khi tất cả Ma Vương với Quyển Thuộc nghe Pháp **Đại Lực Uy Đức** này thời mỗi mỗi tâm sinh khủng bố, run rẩy, hoảng sợ. Như vậy đem lực Uy Đức của Đại Lực Phần Nộ Minh Vương này thường dùng Hộ Trì cho tất cả chúng sinh , tạo an vui lớn, chặn đứng các tai nạn, xót thương , nhiều ích , cắt đứt các ác độc, phá hoại Cổ Mỹ. Vì phát Tâm Bồ Đề nên diễn nói Diệu Pháp, nơi Phật Pháp Tăng khiến trụ lâu dài”

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử (Mañju’srì Dharmaràjaputra) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật rồi bạch Phật rằng:” Thế Tôn ! Vì sao Đức Phật nói tất cả **Duyên Hành** là Tướng **Vô Thường** ? “

Đức Phật bảo :” Nay Văn Thù Sư Lợi ! Nay ông hãy lắng nghe ! Tất cả **Duyên Hành** như thành Càn Thát Bà không có thật tướng, như ánh điện, như mây nổi, như sương mù, như nhà cửa, ngọn nến trong gió, bọt nổi trên mặt nước, như tâm ba tiêu (Ruột của bẹ chuối), như các tướng vạch vẽ, như hoa trong hư không, như bóng ảnh mộng huyền, như luân hồi vui khổ, như tất cả dòng sông tuôn chảy, như tất cả sóng biển. Như thị, như thị . Tất cả chúng sinh theo Duyên Sở Sinh mà chẳng thể biết chẳng thể thấy, chẳng thể suy tư, chẳng thể giải rõ. Chỉ có Đức Phật mới có thể biết, thấy như thị, suy tư như thị, giải rõ như thị. Tại sao thế ? Vì tất cả Duyên Hành tức là tướng trống rỗng (KhôngTướng_ ‘Sunya lakṣaṇa) , tức là chân thật không, tất cánh không,. Tức 3 Không, Không Không. Nên giải như vậy. Tại sao thế ? Tức là Đại Không, tức là Như Lai Không. Như vậy, biết như vậy, thấy như vậy, suy tư như vậy, giải rõ như vậy. Bồ Tát Ma Ha Tát được tướng như vậy”

Đức Phật lại bảo Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử rằng:” Nếu Bồ Tát hành Đàn Ba La Mật (Dāna Pāramitā _ Bố Thí Độ) , Trì Giới Ba La Mật Đa (‘Sīla Pāramitā _ Trì Giới Độ) , Thục Đề Ba La Mật Đa (Kṣānti Pāramitā _ Nhẫn Nhục Độ) , Tinh Tiến Ba La Mật Đa (Vīrya Pāramitā _ Tinh Tiến Độ) , Thiền Ba La Mật Đa (Dhyāna Pāramitā _ Thiền Định Độ) , Bát Nhã Ba La Mật Đa (Prajñā Pāramitā _ Tuệ Độ) cũng nên giải rõ tướng như vậy”

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát (Avalokite’svara Bodhisatva Mahā satva) bạch Phật rằng :” Thế Tôn ! Vì sao Kinh này có tên là **Xuất Sinh Như Lai Tướng** ?”

Đức Phật bảo :”Nay Quán Tự Tại ! Kinh này, nếu sau khi Như Lai diệt sẽ rộng làm Phật Sự. Vì thế Kinh này có tên gọi là **Sinh Như Lai Tướng** . Nếu sau khi Kinh này diệt thì Phật Pháp tùy diệt nên có tên là **Sinh Như Lai Tướng**. Nếu Kinh này trụ thì Phật Pháp cũng trụ , vì thế gọi là **Sinh Như Lai Tướng** . Tại sao thế ? Vì tất cả Bồ Tát luôn luôn phụng sự cúng dường Kinh này. Do nghĩa đó nên có tên là **Sinh Như Lai Tướng** “

Khi đó Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch Phật rằng:” Thế Tôn ! Kinh này, nếu có người thọ trì đọc tụng , vì kẻ khác giải nói thì con liền vì người ấy mà đặng Hộ Trì”

Đức Phật bảo:” Kinh này có uy đức hay khiến cho tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát với các Trời, Người đều lai tập (Đi đến tập hội)”

Các vị Bồ Tát ấy đồng thời khen ngợi rằng :” Lành thay ! Lành thay Thế Tôn ! Chúng con sẽ vì kẻ khác diễn nói”

Đức Phật bảo:” Kim Cương Thủ Đại Lực Bí Mật Tâm này hay ban cho tất cả chúng sinh được sự an vui”

Bấy giờ Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng:’ Thế Tôn ! Vì sao Kinh này có tên gọi là **Tối Sơ Pháp Giới Tướng** ?”

Đức Phật bảo :” Thiện Nam Tử ! Hãy lắng nghe ! Kinh này. Tất cả Như Lai sinh ra xong, trải qua 32 ngày ở núi Đại Mục Chân Lô Đà nhập vào Đại Lực Tam Ma Địa mà nói nên Kinh này có tên gọi là **Tối Sơ Pháp Giới Tướng** > Kinh này, tất cả chúng sinh mới phát Tâm Bồ Đề liền trụ Đạo Bồ Đề nên có tên là **Tối Sơ Pháp Giới Tướng**. Kinh này có uy đức hay khiến cho vô lượng vô biên Bồ Tát Ma Ha Tát được tất cả Tam Ma Địa hiện tiền nên có tên là **Tối Sơ Pháp Giới Tướng** . Lại nữa Kinh này có uy đức hay khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh được Đạo Thanh Văn nên có tên là **Tối Sơ Pháp Giới Tướng**.

Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người thọ trì, đọc tụng , vì kẻ khác diễn nói sẽ đều như con một của tất cả Như Lai, mau lìa Luân Hồi, sau khi mệnh chung được đến Đạo Niết Bàn”

Kim Cương Thủ nói :” Chư Phật Đại Từ Bi thường cứu độ tất cả chúng sinh khiến lìa Luân Hồi, thoát các nạn khổ, thường nói Pháp Mâu Ni Đại Trí Tuệ rửa sạch hạt giống dơ bẩn phiền não của chúng sinh”

Đức Phật bảo :” Lành thay ! Lành thay Bí Mật Chủ ! Nếu có người thọ trì, đọc tụng , vì kẻ khác diễn nói, cúng dường , cung kính, tự viết hoặc nhờ người viết , chân thật quán, suy tự , luôn luôn ghi nhớ thời người ấy liền được Câu Chi Tam Ma Địa . Lại thấy Câu Chi Như Lai với tất cả các Bồ Tát Quyến Thuộc. Nên làm cúng dường rộng lớn , tôn trọng, cung kính . Tất cả vật dụng như : Quần áo, giường phản, thức ăn uống, thuốc thang... thấy đều phụng thí được an vui lớn. Thiện Nam Tử ấy đã gieo trồng căn lành, được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đều được nghe các Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ấy diễn nói Diệu Pháp, ghi nhớ chẳng quên. Lại được lực uy đức của Kim Cương Thủ Bồ Tát. Đại Lực Uy Đức Phần Nộ Vương (Mahà Bala Teja Krodha Ràja) thường tác Hộ Trì, thành tựu an vui cho tất cả chúng sinh”

Khi Đức Thế Tôn nói Kinh này xong thời hàng Kim Cương Thủ Bồ Tát , Quán Tự Tại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi, Kim Cương Tạng.... Tất cả Bi Trí Bồ Tát Ma Ha Tát, Tôn Giả Tu Bồ Đề, các Đại Thanh Văn với các chúng sinh, tất cả Thế Gian, Trời, Người, Long Vương, A Tu La, Càn Đát Bà.... từ 10 phương đến dự hội, nghe lời Đức Phật dạy thấy đều vui vẻ rồi lui ra.

PHẬT THUYẾT XUẤT SINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHÁP NHÃN BIẾN
CHIẾU ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG KINH
QUYỂN HẠ (Hết)

ĐẠI LỰC MINH VƯƠNG TÂM CHÂN NGÔN:

Đát nễ-dã tha : Án. Phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ma hạ ba la, hạ năng, na hạ, bát tả, mặt tha, vĩ chỉ la, vĩ đặc-phộc sa dã, nhạ vi la mạo na la. Ồ thô sáp-ma cốt-lỗ đà, hồng, phán tra. Át, A, Ướng, Ác, Hàm, Hê, sa-phộc hạ

TADYATHÀ : OM VAJRA KRODHA MAHÀ BALA _ HA NA, DAHA, PACA, MATHA, VIKIRA VIDHVAMSA YA , JÀṬHA RAMODARA _ UCCHUṢMA KRODHA HÙM PHAṬ _ A À AM AH HÙM HI _ SVÀHÀ

03/01/2004